

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 3 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cẩm Lụa.

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Kiều Dung.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh Tùng.

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2018 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Lương Kiều Dung trình bày: Chị và anh Huỳnh Thanh Tùng chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường IV, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh Tùng hay ghen tuông, có lần đã dùng bạo lực với chị, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân nhau từ tháng 7/2018

cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Thanh Tùng.

- Con chung: vợ chồng có hai đứa con chung tên Huỳnh Thị Hồng Tươi (giới tính: Nữ), sinh ngày 12/12/2009 và Huỳnh Thuận Thiên (giới tính: Nam), sinh ngày 31/10/2013. Hiện hai cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai đứa con. Yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Huỳnh Thanh Tùng trình bày: Anh và chị Lương Kiều Dung chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường IV, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn cãi vã với nhau, nhưng bản thân anh còn thương vợ không muốn ly hôn. Nay chị Dung xin ly hôn anh không đồng ý.

Con chung: vợ chồng có hai đứa con chung đúng như vợ anh khai trên. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi một đứa con, đứa nào cũng được.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lương Kiều Dung phát biểu giữ quan điểm xin ly hôn. Về con chung chị thống nhất giao cho anh Tùng nuôi một đứa. Anh Tùng vẫn giữ quan điểm không thống nhất ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được nuôi một đứa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Huỳnh Thanh Tùng có nơi cư trú tại khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về quan hệ hôn nhân. Chị Lương Kiều Dung và anh Huỳnh Thanh Tùng chung sống với nhau từ năm 2009, tới năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường IV, thành phố Vị Thanh. Theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp từ năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị Dung khởi kiện đến Tòa án xin ly hôn, anh Tùng không đồng ý. Tòa xét thấy: hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng

không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa chị Dung khai không còn tình cảm với anh Tùng và cương quyết xin ly hôn, anh Tùng mặc dù không đồng ý, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ mặc dù đã được Tòa án hòa giải, tạo điều kiện về thời gian nhưng anh Tùng vẫn không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình cảm của chị Dung đối với anh không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Dung cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Tùng.

[4]. Về con chung: Anh chị có hai đứa con chung tên Huỳnh Thị Hồng Tươi, sinh ngày 12/12/2009 và Huỳnh Thuận Thiên, sinh ngày 31/10/2013. Hai bên có tranh chấp, khi Tòa thu thập chứng cứ chị Dung yêu cầu nuôi hai cháu, tại phiên tòa chị chấp nhận giao cho anh Tùng nuôi một cháu. Anh Tùng yêu cầu được nuôi một cháu. Tòa xét thấy: cháu Hồng Tươi đã hơn 07 tuổi, qua hỏi ý kiến cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và xem xét toàn diện các điều kiện khác như cháu Tươi là con gái, nên Tòa chấp nhận yêu cầu của chị Dung giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tươi. Đối với cháu Thiên chưa được 07 tuổi, tại phiên tòa anh Tùng, chị Dung thống nhất giao cho anh Tùng trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thỏa thuận này là phù hợp pháp luật, nên Tòa công nhận thỏa thuận.

[5]. Về tài sản, nợ chung: Chị Dung và anh Tùng không tranh chấp, cùng thể hiện ý kiến không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[6]. Về án phí. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Dung có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14; khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Kiều Dung.

- Về hôn nhân: Chị Lương Kiều Dung được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Tùng.

- Về con chung: giao cháu Huỳnh Thị Hồng Tươi (giới tính: Nữ), sinh ngày 12/12/2009 cho chị Lương Kiều Dung được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Thuận Thiên (giới tính: Nam), sinh ngày 31/10/2013 cho anh Huỳnh Thanh

Tùng được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Lương Kiều Dung có trách nhiệm giao cháu Thiên lại cho anh Huỳnh Thanh Tùng nuôi dưỡng. Chị Dung, anh Tùng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Lương Kiều Dung chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Dung đã nộp theo biên lai thu số 0020110 ngày 17/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị Dung không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm; Nguyễn Cẩm Lựa

Võ Thái Sơn